

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-4-2022

V/v “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Sín.
2. Bà Đồng Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Tắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H, sinh năm 2000 - Địa chỉ : Thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn L, sinh năm 1998 - Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:**

- Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

***Người làm chứng:**

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Triệu Đức T, sinh năm 1959 - Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Bàn Văn C, sinh năm 1987 - Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

- Bà Lý Thị T, sinh năm 1976 - Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Ông Bàn Phú M, sinh năm 1972 - Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 05/10/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Bàn Thị H trình bày:

Chị Bàn Thị H và anh Triệu Văn L thỏa thuận thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 02/2021/QĐHGT – HNGĐ ngày 27/8/2021, của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nội dung quyết định thể hiện:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H và anh Triệu Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung là cháu Bàn Hồng D, sinh ngày 10/7/2016 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bàn Hồng D đủ 18 tuổi.

Giao con chung là cháu Bàn Tiến D1, sinh ngày 16/4/2019 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Triệu Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bàn Tiến D1 đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Theo quyết định trên thì anh Triệu Văn L là người trực tiếp nuôi cháu Bàn Tiến D1, tuy nhiên kể từ sau khi ly hôn, cả hai con chung của hai bên đương sự đều do chị Huệ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc, cả hai cháu hiện nay đều ăn học và ở với chị H tại nhà bố mẹ đẻ chị Huệ có địa chỉ ở thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Chị Bàn Thị H nhận thấy gia đình anh L hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, nhà thì ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện đường xá đi lại khó khăn, xa trường học, trung tâm y tế và không đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Bàn Tiến D1, bản thân chị cũng thấy anh L hay rượu chè, nghiện trò chơi điện tử, nếu để cho anh L nuôi dưỡng con chung là cháu Bàn Tiến D1 thì không đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của cháu vì vậy chị Bàn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao con chung tên Bàn Tiến D1, sinh ngày 16/4/2019 cho chị được trực tiếp là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Triệu Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Do hai bên đương sự bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết dứt điểm và toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại biên bản xác minh ngày 15/12/2021, anh Bàn Văn C là Trưởng thôn A, xã B, huyện Bạch Thông xác định trong thời gian sau khi ly hôn thì con chung của hai anh chị H, L thường xuyên ở với chị H, do chị H thường xuyên đưa đón, chăm sóc,

chị H là công dân có lối sống lành mạnh, chịu khó, chăm chỉ. Bản thân anh Triệu Văn L trong thời gian chung sống cùng chị Bàn Thị H trong thời kỳ hôn nhân là người mải chơi, không chăm lo cho gia đình, nghiện trò chơi điện tử, hay rượu chè, thỉnh thoảng có hành vi bạo lực gia đình và hay chửi mắng bố mẹ vợ, do vậy nếu để anh L nuôi con chung của hai người thì không đảm bảo phát triển của các cháu. Quan điểm của anh C là để chị H nuôi cả hai cháu thì sẽ đảm bảo cho sự phát triển của hai cháu hơn.

- Tại biên bản lấy lời khai, ngày 15/12/2021 bà Lý Thị T và ông Bàn Phú M là bố mẹ đẻ của chị Bàn Thị H và là ông bà ngoại của cháu Bàn Tiến D1 trình bày nghề nghiệp chính của gia đình ông bà là làm nghề nông, chủ yếu làm lúa nước và có vườn trồng cây ăn quả, chủ yếu là cam và quýt, thu nhập của gia đình từ cam quýt ổn định hàng năm từ 100 triệu đến 200 triệu đồng, tùy theo thời giá thị trường, hộ gia đình ông bà chỉ có hai vợ chồng ông bà và 3 mẹ con chị H, chị H là người lao động chính phụ giúp ông bà canh tác trên ruộng vườn của gia đình ông bà, thu nhập hàng tháng cũng ổn định khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

- Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2021, ông Ngô Văn T, trưởng thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn cung cấp thông tin hiện nay anh Triệu Văn L chung sống cùng với bố đẻ của anh là ông Triệu Đức T và bà Lý Thị C. Thôn A là thôn xa trung tâm, xa trường học, bản thân anh Triệu Văn L không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng giá trị, theo ông sau khi ly hôn xét về điều kiện nuôi con chị Bàn Thị H đầy đủ hơn anh L điều kiện về kinh tế và các điều kiện khác để chăm sóc hai con chung, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được nuôi cả hai cháu.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bàn Thị H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con chung là cháu Bàn Tiến D1, sinh ngày 16/4/2019 cho chị Bàn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Bàn Tiến D1 đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bị đơn anh Triệu Văn L phải chịu án phí theo quy định, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chị Bàn Thị H xin được chịu toàn bộ án phí theo quy định. Xét thấy chị H hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật. Do vậy, cần chấp nhận.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Đề nghị Hội đồng xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bàn Thị H, giữ nguyên sự thỏa thuận của các bên đương sự theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành số 02/2021/QĐHGT - HNGĐ ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập đầy đủ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải và tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhằm đáp ứng cho việc giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị H và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo văn bản đề ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn thì bị đơn anh Triệu Văn L hiện đang đăng ký thường trú và cư trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết:

Chị Bàn Thị H và anh Triệu Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chị Huệ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn giải quyết yêu cầu ly hôn và giải quyết về vấn đề nuôi con chung. Các bên đã thống nhất thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 02/2021/QĐHGT –

HNGĐ ngày 27/8/2021. Về con chung, hai bên đương sự cũng nhất trí thỏa thuận giao con chung là cháu Bàn Hồng D, sinh ngày 10/7/2016 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bàn Hồng D đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Bàn Tiến D1, sinh ngày 16/4/2019 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Triệu Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bàn Tiến D1 đủ 18 tuổi. Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Theo quyết định trên thì anh Triệu Văn L là người trực tiếp nuôi cháu Bàn Tiến D, tuy nhiên trên thực tế kể từ sau khi ly hôn cả hai cháu đều ở cùng với chị H tại nhà ông bà ngoại của các cháu và do nguyên đơn chị Bàn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (nhà ông Bàn Phú M và bà Lý Thị T (bố mẹ đẻ chị H và là ông bà ngoại của hai cháu D, D1) có địa chỉ thôn A, xã B, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn).

Về điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, qua xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng gia đình chị H có 3 chị em gái, hai người đã đi lấy chồng và ở riêng, chỉ có chị Huệ là chung sống cùng bố mẹ đẻ kể từ khi kết hôn cho đến nay, bản thân chị H là người chăm chỉ lao động, chị làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ NH (có địa chỉ tại tổ X, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn), có hợp đồng lao động dài hạn và mức thu nhập ổn định (6.530.000 đồng/tháng chưa kể các khoản tiền thưởng, lễ, tết), ngoài giờ làm việc ở công ty chị phụ giúp bố mẹ đẻ trồng lúa nước theo mùa vụ, chăn nuôi gia súc, gia cầm và trồng cây ăn quả (cây ăn quả là cây đặc sản của địa phương, chủ yếu là cam, quýt) cho thu nhập hàng năm từ 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng. Ông Bàn Phú M và bà Lý Thị T là bố mẹ đẻ chị H (là ông ngoại của các cháu D, D1) đều xác định khối tài sản của ông bà bao gồm ruộng vườn, nhà cửa, gia súc vật nuôi sau này đều thừa kế lại cho chị Huệ vì chị là người con đang ở cùng với ông bà và cũng để cho chị chăm sóc cả hai ông bà khi về già, cả hai ông bà đều rất mực thương yêu hai cháu D và D1 và như con đẻ của mình, hai ông bà đều còn khỏe mạnh và đều có khả năng hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, đưa đón hai cháu đi học trong thời gian chị H làm việc ở công ty, hai ông bà đều có nguyện vọng, mong muốn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Huệ được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu. Ngược lại, anh Triệu Văn L là người không biết chữ, trình độ nhận thức và hiểu biết về xã hội còn hạn chế, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân nơi anh L sinh sống là vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, xa trường học, trung tâm y tế, bản thân anh L là người mải chơi, ham rượu chè, nghiện trò chơi điện tử. Hơn nữa, kể từ sau khi ly hôn anh L chưa bao giờ hỏi han, thăm nom các con của mình, điều đó cho thấy anh L đã chưa làm tròn trách nhiệm của người cha đối với các con, nếu để cho anh L tiếp tục được giao là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Tiến D1 thì không đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về cả vật chất và tinh thần cho cháu Bàn Tiến D1. Có thể thấy rằng, với nguyện vọng tha thiết được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai người con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung thì bản thân chị H đã xác định nhận

phần thiệt thòi về bản thân mình, tuy nhiên điều đó thể hiện sự quan tâm chăm sóc, tình thương yêu của người mẹ đối với các con của mình, tại phiên tòa sơ thẩm chỉ khẳng định bản thân chị sẽ đảm bảo các điều kiện tốt nhất để đảm bảo cho sự học tập, phát triển về mọi mặt cho các con của mình. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Bàn Tiến D1 cho chị Bàn Thị H được trực tiếp là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Điều đó cũng phù hợp với điều kiện thực tế, quy định pháp luật và cũng để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh cho con chung của hai bên đương sự sau khi ly hôn.

Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị Bàn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị H đối với bị đơn anh Triệu Văn Lộc về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung cháu Bàn Tiến D1, sinh ngày 16/4/2019 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Bàn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Triệu Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bàn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do chị Bàn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000255 ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Bàn Thị H đã nộp đủ án phí

4. Quyền kháng cáo:

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- Ông Sầm Đức Tùng;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Cốc Đán;
- UBND xã Đôn Phong;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Sín

Đồng Khánh Hòa

Nguyễn Thái Công

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- Ông Sầm Đức Tùng;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Cốc Đán;
- UBND xã Đôn Phong;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

